

Số: 20 /TCT-CS
V/v Quản lý thuế đối với hoạt động
chuyển nhượng vốn.

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2014

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Hưng Yên.

Tổng cục Thuế nhận công văn số 2006/CT-CV ngày 13/10/2010 của Cục thuế tỉnh Hưng Yên về việc quản lý thuế đối với hoạt động chuyển nhượng vốn. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về thuế TNDN:

Tại điểm 1.1 và điểm 2.1a phần E Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN từ chuyển nhượng vốn:

“ 1. Thu nhập thuộc diện nộp thuế

1.1. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn của doanh nghiệp đã đầu tư cho một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân khác (bao gồm cả trường hợp bán toàn bộ doanh nghiệp).

2.1. Thu nhập tính thuế:

a) Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn được xác định:

Thu nhập	Giá	Giá mua	Chi phí
tính thuế	=	chuyển nhượng	- của phần vốn
			- chuyển nhượng
			chuyển nhượng

- Giá chuyển nhượng được xác định là tổng giá trị thực tế mà bên chuyển nhượng thu được theo hợp đồng chuyển nhượng.

Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá thanh toán hoặc cơ quan thuế có cơ sở để xác định giá thanh toán không phù hợp theo giá thị trường, cơ quan thuế có quyền kiểm tra và ấn định giá chuyển nhượng. Căn cứ ấn định giá chuyển nhượng dựa vào tài liệu điều tra của cơ quan thuế hoặc căn cứ giá chuyển nhượng vốn của các trường hợp khác ở cùng thời gian, cùng tổ chức kinh tế hoặc các hợp đồng chuyển nhượng tương tự.

...”

Theo hướng dẫn trên, Doanh nghiệp có phát sinh thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn phải kê khai nộp thuế TNDN theo quy định. Trường hợp giá chuyển nhượng không phù hợp để xác định nghĩa vụ thuế thì cơ quan thuế có quyền kiểm tra và ấn định giá chuyển nhượng căn cứ vào tài liệu điều tra của cơ quan thuế hoặc căn cứ vào giá chuyển nhượng vốn của các trường hợp khác ở cùng thời gian, cùng tổ chức kinh tế hoặc các hợp đồng chuyển nhượng tương tự.

2. Về thuế TNCN:

Tại điểm 2.1.1 Mục II phần B Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế TNCN từ hoạt động chuyển nhượng vốn:

“2.1.1. Thu nhập tính thuế: Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng phần vốn góp là thu nhập chịu thuế được xác định bằng giá chuyển nhượng trừ giá mua của phần vốn góp và các chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ chuyển nhượng vốn.

a) Giá chuyển nhượng

Giá chuyển nhượng là số tiền mà cá nhân nhận được theo hợp đồng chuyển nhượng vốn.

Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá thanh toán hoặc giá thanh toán trên hợp đồng không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá chuyển nhượng theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên cá nhân chuyển nhượng vốn phải tự kê khai và nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý cá nhân cư trú. Giá chuyển nhượng là số tiền mà cá nhân nhận được theo hợp đồng chuyển nhượng vốn. Trường hợp trong hợp đồng không quy định giá thanh toán hoặc giá thanh toán không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá chuyển nhượng theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục thuế tỉnh Hưng Yên biết ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế - BTC;
- Vụ Pháp chế - TCT(2b);
- Lưu: VT;CS (4b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Vũ Thị Mai

09571491